TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2021/HS-ST

Ngày 23 - 12 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- TT phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Lanh - Giáo viên trường THPT Nguyễn Trãi, huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa - Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Bách Thuận, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 73/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Trịnh Ngọc T**, sinh ngày 14 tháng 01 năm 2004 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn TH, xã HB, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con anh Trịnh Sơn L và chị Nguyễn Thúy Ng; chưa có vợ; chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 08/2019/HS-ST ngày 28 tháng 02 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm c

khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự (Trịnh Ngọc T chấp hành xong hình phạt tù ngày 06 tháng 02 năm 2020, chấp hành xong tiền án phí ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Trịnh Ngọc T được 14 năm 04 tháng 14 ngày tuổi, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều XXX Bộ luật Hình sự bản án trên được coi là không có án tích); bị bắt, tạm giam từ ngày 11 tháng 10 năm 2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

2. Bị cáo: **Nguyễn Văn TT**, sinh ngày 07 tháng 6 năm 1999 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã HB, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Phạm Thị L (năm 1993, ông Th được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng Ba); chưa có vợ; chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(có mặt)*

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trịnh Ngọc T: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1954 (là ông ngoại bị cáo T); địa chỉ: Thôn N, xã HB, huyện V, tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

- Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Ngọc T: Ông Nguyễn Tiến S - Trợ giúp viên Pháp lý của Trung tâm Trợ giúp Pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

- Bị hại: Anh Trịnh Sơn L, sinh năm 1974 và chị Nguyễn Thúy Ng, sinh năm 1976 (là bố mẹ đẻ bị cáo T); đều cư trú tại địa chỉ: Thôn TH, xã HB, huyện V, tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Trần Mạnh K, sinh năm 1979; địa chỉ: Số nhà XXX, đường Nguyễn Trãi, Tổ X, phường P, TT phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt không có lý do)*

- Đại diện Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã HB, huyện V, tỉnh Thái Bình: Ông Nguyễn Văn D - Bí thư. *(có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 29 tháng 9 năm 2021, do sợ Trịnh Ngọc T lấy trộm tài sản mang đi bán nên trước khi đi làm anh Trịnh Sơn L đã khóa cửa chính, khóa cổng để không cho T vào nhà. Do phòng ngủ của anh L có cửa quay ra hiên, chỉ móc mỏ khóa vào một khuy chốt cửa nên sau khi anh L đi làm, T mở cửa phòng của anh L để vào ngủ. Khoảng 07 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn TT đi xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 17FA - 21XX đến gặp T. Do cổng khóa nên TT để xe mô tô ở ngoài, trèo tường vào trong phòng ngủ cùng với T. Khoảng 09 giờ cùng ngày, T dậy và nẩy sinh ý định trộm cắp chiếc tivi dán nhãn TCL 43inch, màn hình phẳng, màu đen (là tài sản của anh L, chị Thúy, để trong phòng ngủ) mang đi bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T tháo dây diện, dây cáp ở tivi ra rồi bê tivi đặt xuống nền nhà và rủ TT đi tìm chỗ bán tivi, TT đồng ý. T và TT trèo tường ra ngoài, TT đi xe mô tô chở T đến quán sửa chữa tivi của anh Trần Mạnh K ở Số XXX, đường Nguyễn Trãi, Tổ X, phường P, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, TT đứng ngoài chờ, T vào gặp anh K nói có tivi muốn bán, nếu anh K đồng ý mua T quay về lấy, anh K đồng ý. Sau đó, T và TT quay về, trèo tường vào trong nhà, T lấy chiếc chăn màu đỏ trùm lên tivi để tránh bị phát hiện, TT bê tivi để ở dưới sân sát bờ tường rồi trèo tường ra ngoài trước, T đứng bên trong bê tivi đưa qua tường cho TT ở bên ngoài đỡ tivi đặt xuống ngõ, T trèo tường ra bê tivi để lên xe máy của TT, TT đi xe mô tô chở T ngồi sau ôm tivi mang đi bán. Trên đường đi, do sợ người khác nghi ngờ, T bảo TT chở vào một ngõ thuộc địa phận thôn Thắng Lợi, xã HB, huyện V, vứt vỏ chăn ở vệ đường, sau đó chở tivi đến bán cho anh Trần Mạnh K với giá 850.000 đồng. Anh K hỏi T tivi của ai, T nói tivi của nhà T. Anh K hỏi chứng minh nhân dân nhưng T, TT đều không mang. Anh K đã dùng điện thoại chụp ảnh T, TT và chụp ảnh biển số xe mô tô biển kiểm soát 17FA - 21XX. Số tiền bán tivi được 850.000 đồng, T, TT chi mua thuốc lá điện tử, trả tiền thuê phòng nhà nghỉ và ăn uống hết. Sau khi phát hiện sự việc, trong ngày 29 tháng 9 năm 2021 anh L đã làm đơn trình báo cơ quan Công an. Ngày 30 tháng 9 năm 2021, anh L đã đi tìm, chuộc lại được chiếc tivi tại quán của anh K với số tiền 850.000 đồng và giao nộp lại chiếc tivi cho cơ quan Công an. Tại cơ quan Công an, T, TT đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 38/KLHĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự UBND huyện V, tỉnh Thái Bình kết luận: 01 (một) tivi dán nhãn TCL 43inch, màn hình phẳng, màu đen, đã qua sử dụng, tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 29 tháng 9 năm 2021, giá trị còn lại là 2.200.000 đồng (bằng chữ: Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Ngày 07 tháng 10 năm 2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại anh Trịnh Sơn L 01 (một) tivi dán nhãn TCL 43inch, màn hình phẳng, màu đen, đã qua sử dụng. Anh L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu T, TT phải trả lại số tiền 850.000 đồng anh đã bỏ ra để chuộc lại tivi và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Nguyễn Văn TT.

Cáo trạng số 72/CT-VKSVT ngày 22 tháng 11 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Trịnh Ngọc T, Nguyễn Văn TT về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trịnh Ngọc T, Nguyễn Văn TT khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như nội dung bản Cáo trạng đã nêu;

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Trịnh Ngọc T, Nguyễn Văn TT phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giam 11 tháng 10 năm 2021. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo TT mức án từ 09 tháng đến 01 năm cải tạo không giam giữ, giao bị cáo TT cho UBND xã HB, huyện V giám sát, giáo dục. Không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo TT. Không giải quyết về trách nhiệm dân sự. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trịnh Ngọc T, Nguyễn Văn TT đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trịnh Ngọc T trình bày: Nhất trí về tội danh, điều luật theo đề nghị của Kiểm sát viên. Về mức hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo T được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm, cải tạo, sớm trở về gia đình và xã hội. Về phía gia đình, sẽ có trách nhiệm phối hợp chính quyền địa phương quan tâm, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo T trình bày: Nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị HĐXX xem xét bị cáo là người chưa thành niên, có hạn chế nhất định trong nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị hại anh L, chị Thúy trình bày: Về phía gia đình đã nhận lại tài sản các bị cáo trộm cắp là 01 tivi dán nhãn TCL 43inch, màn hình phẳng, màu đen, đã qua sử dụng. Đối với số tiền 850.000 đồng, anh L đã bỏ ra để chuộc lại chiếc tivi trên, anh L không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại. Chiếc chăn màu đỏ các bị cáo sử dụng để phủ lên tivi, cơ quan Công an đã truy tìm nhưng không thấy, bị hại không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nếu được, xin HĐXX cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội.

Đại diện Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xã HB, huyện V trình bày: Trịnh Ngọc T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, về nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật còn hạn chế, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi phạm tội của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo rất hối hận. Bị cáo gửi lời xin lỗi đến bố mẹ, ông bà của bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

Bị cáo TT nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai phạm của bị cáo. Bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại. Xin HĐXX cho bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội. Bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Trịnh Ngọc T, Nguyễn Văn TT khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại, biên bản hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, ngoài ra, còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 29 tháng 9 năm 2021 tại nhà anh Trịnh Sơn L và chị Nguyễn Thúy Ng ở thôn TH, xã HB, huyện V, tỉnh Thái Bình, lợi dụng lúc anh L, chị Thúy không có nhà, Trịnh Ngọc T và Nguyễn Văn TT đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 (một) tivi dán nhãn TCL 43inch, màn hình phẳng, màu đen, đã qua sử dụng, trị giá 2.200.000 đồng (bằng chữ: Hai triệu hai trăm nghìn đồng), là tài sản của anh L, chị Ngọc, đem bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định, thì: "*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:...*". Hành vi trên của

Trịnh Ngọc T, Nguyễn Văn TT đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến an ninh trật tự trên địa bàn nên phải được xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động lại muốn có tiền để thỏa mãn những nhu cầu không chính đáng của bản thân nên đã cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, để có hình phạt phù hợp, cần phân hóa vai trò từng bị cáo trong vụ án, như sau: Trịnh Ngọc T là người khởi xướng, rủ rê Nguyễn Văn TT cùng thực hiện hành vi phạm tội, là người trực tiếp giao dịch bán tài sản trộm cắp, do đó, T giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Sau khi T rủ rê, Nguyễn Văn TT tiếp nhận ngay ý chí của T, cùng T thực hiện hành vi trộm cắp và sử dụng xe máy của TT làm phương tiện chở tài sản trộm cắp mang đi bán, do đó, T giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tài sản các bị cáo trộm cắp có giá trị 2.200.000 đồng được xác định là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội được xác định là thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị hại đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo TT phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải, bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng, do đó, bị cáo TT được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo, thấy:

[6.1] Năm 2019, Trịnh Ngọc T đã bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình kết án về tội cưỡng đoạt tài sản, theo quy định của pháp luật bản án đã xét xử đối với T được coi là không có án tích nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân không tốt. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, bị cáo không tiếp thu sự giáo dục của pháp luật, không thực sự ăn năn hối cải, tiếp tục phạm tội mới, do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Đối với hành vi phạm tội lần này, khi thực hiện tội phạm, bị cáo T dưới 18 tuổi (17 năm 08 tháng 15 ngày), do đó, khi quyết định hình phạt HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đủ 18 tuổi trở lên phạm tội tương ứng theo quy định tại Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Bị cáo Nguyễn Văn TT có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo với mức như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra và cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên HĐXX miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[7] Khoản 5 Điều 173 Bộ Luật Hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".* Xét thấy, Trịnh Ngọc T là người dưới 18 tuổi phạm tội, Nguyễn Văn TT không có thu nhập nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã thu giữ và trả lại tài sản các bị cáo đã trộm cắp là 01 tivi tivi dán nhãn TCL 43inch, màn hình phẳng, màu đen, đã qua sử dụng cho bị hại là có căn cứ, đúng chủ sở hữu. Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác, do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[9] Về các vấn đề khác:

[9.1] Xét việc anh Trịnh Sơn L không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền 850.000 đồng anh đã bỏ ra trả cho anh Trần Mạnh K để chuộc lại tivi, là tự nguyện, do đó, HĐXX không đặt ra giải quyết.

[9.2] Đối với chiếc xe môtô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 17FA - 21XX quản lý của Nguyễn Văn TT có giấy đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn T, có hộ khẩu thường trú tại phường Đề Thám, TT phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đã tiến hành điều tra nhưng do chưa xác minh làm rõ được chủ sở hữu hợp pháp nên cơ quan điều tra quyết định tách, tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau, là đúng pháp luật.

[9.3] Đối với anh Trần Mạnh K là người đã mua tivi của các bị cáo. Quá trình điều tra xác định khi mua chiếc tivi trên, anh K không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không có biện pháp xử lý là đúng pháp luật.

[10] Các bị cáo Trịnh Ngọc T, Nguyễn Văn TT phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Các bị cáo Trịnh Ngọc T, Nguyễn Văn TT, người đại diện hợp pháp của bị cáo Trịnh Ngọc T, người bào chữa cho bị cáo Trịnh Ngọc T, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trịnh Ngọc T, Nguyễn Văn TT phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giam (ngày 11 tháng 10 năm 2021). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trịnh Ngọc T.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn TT 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã HB, huyện V, tỉnh Thái Bình nhận được bản án và quyết định thi hành bản án. Giao bị cáo Nguyễn Văn TT cho Ủy ban nhân dân xã HB, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn TT có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Văn TT. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Nguyễn Văn TT. Bị cáo Nguyễn Văn TT phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án Hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn TT.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Trịnh Ngọc T, Nguyễn Văn TT, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (bằng chữ: Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Trịnh Ngọc T, bị cáo Nguyễn Văn TT, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Trịnh Ngọc T, người bào chữa cho bị cáo Trịnh Ngọc T, bị hại trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23 tháng 12 năm 2021). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ trong vụ án;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương